

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

**1. Tên Dự án:** Kiên cố hóa kênh tiêu kết hợp giao thông phục vụ sản xuất xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình thủy lợi), cấp IV.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư – Hạ tầng xã Hương Sơn.

**4. Địa điểm xây dựng:** Xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

#### **5. Quy mô dự án:**

5.1. Mục tiêu dự án:

- Đảm bảo việc điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho xã Hương Sơn

- Hoàn thiện thêm hệ thống giao thông

- Cải tạo cảnh quan khu vực dự án.

5.2. Quy mô đầu tư xây dựng

a. Đoạn 1: từ đường số 1 đến kênh tiêu trạm bơm Phú Yên

#### ***Phần kênh:***

Chiều dài 1600m kênh được kè đá hai bên bảo vệ bờ, đáy kênh được Nạo vét với độ dốc  $i=0.0003$ ; chiều rộng đáy  $B=5,5m$ ; Được kiên cố hai bên bờ bằng kè đá xây loại 3 tường kè cao 2,8m.

- Chi tiết Kè đá gia cố kênh tiêu: tường kè đá xây cao 2,8m:

+ Móng kè đóng gia cố cọc bạch đàn  $d=8-10cm$ ; 16 cọc/ $m^2$ ; cọc dài 7m đệm móng đá dăm  $0.5 \times 1$  dày 10cm

+ Móng kè đá xây VXM M100 rộng 208cm, cao (60-95)cm

+ Tường đá xây VXM M100 cao 280cm, đỉnh kè rộng 40cm. Thân kè đặt ống PVC D76cm sát móng kè, mật độ 5m/ống.

+ Khe phòng lún bố trí 8m/khe làm bằng 2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường.

#### ***Phần đường:***

- Chiều dài  $L_1=1600m$

- Đường bờ trái: Bmặt rộng 6m kết cấu mặt đường Bê tông Asphan hạt mịn dày 5cm, lớp dưới bê tông Asphan hạt thô dày 7cm, móng đường CPĐD lớp trên dày 20cm, lớp CPĐD lớp dưới dày 25cm, lớp đất đồi đắp K98 dày 30cm, độ dốc

ngang mặt đường i mặt = 1-2% hướng về vị trí thoát nước. Đoạn từ D01 đến D3+30m và từ D19+20m đến D38 Lê đường rộng 2m; Lắp dựng đèn chiếu sáng; trồng cây xanh; 50m bố trí một hố ga thu nước trực tiếp bên lề trái và dẫn sang kênh tiêu bên bờ phải.

Phía ruộng kê đá xây loại 1 tường kê cao 1,5m:

+ Móng kê đóng gia cố cọc tre  $d=8-10\text{cm}$ ; 20 cọc/m<sup>2</sup>; cọc dài 2,0m đệm móng đá dăm 0,5x1 dày 10 cm

+ Móng kê đá xây VXM M100 rộng 140cm, cao 60cm.

+ Tường đá xây VXM M100 cao 150cm, đỉnh kê rộng 40cm. Thân kê đặt ống PVC D76cm sát móng kê mật độ 5m/ống.

+ Khe phòng lún bố trí 8m/khe làm bằng 2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường.

- Đường bờ phải: Đường đất rộng từ 1-1,5m.

b. Đoạn 2

### ***Phần kênh:***

Chiều dài 300m kênh được kê đá bên trái bảo vệ bờ (kê phải và đường giao thông bên bờ phải đã có).

- Chi tiết Kê đá gia cố kênh tiêu loại 2: Dạng tường đứng kết hợp mái nghiêng cho đồng bộ dọc tuyến bờ trái kênh hút trạm bơm Phú Yên.

- Tường đứng:

+ Móng kê đóng gia cố cọc bạch đàn  $d=8-10\text{cm}$ ; 16 cọc/m<sup>2</sup>; cọc dài 7m đệm móng đá dăm 0,5x1 dày 10cm

+ Móng kê đá xây VXM M100 rộng 190cm, cao (60-92)cm

+ Tường đá xây VXM M100 cao 200cm, đỉnh kê rộng 40cm. Thân kê đặt ống PVC D76cm sát móng kê, mật độ 5m/ống.

+ Khe phòng lún bố trí 8m/khe làm bằng 2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường

- Mái nghiêng:

+ Hệ số mái  $m=1,5$ ;

+ Kết cấu: đá xây VXM M100, chiều cao mái nghiêng  $H=1,00\text{m}$ ; chiều dày 30cm; bê tông lót dày 10cm;

### ***Phần đường và kê:***

- Chiều dài  $L_2=300\text{m}$ ;

- Làm đường bên bờ trái; Bề rộng 6m kết cấu mặt đường Bê tông Asphan hạt mịn dày 5cm, lớp dưới bê tông Asphan hạt thô dày 7cm, móng đường CPĐD lớp trên dày 20cm, lớp CPĐD lớp dưới dày 25cm, lớp đất đồi đắp K98 dày 30cm, độ dốc ngang mặt đường i mặt = 1-2% hướng về vị trí thoát nước. Lê đường rộng

2m; đèn chiếu sáng; trồng cây xanh. Phía ruộng kè đá xây loại 1 tường kè cao 1,5m:

+ Móng kè đóng gia cố cọc tre  $d=8-10\text{cm}$ ; 20 cọc/m<sup>2</sup>; cọc dài 2,0m đệm móng đá dăm 0,5x1 dày 10 cm.

+ Móng kè đá xây VXM M100 rộng 140cm, cao 60cm.

+ Tường đá xây VXM M100 cao 150cm, đỉnh kè rộng 40cm. Thân kè đặt ống PVC D76cm sát móng kè mật độ 5m/ống.

+ Khe phòng lún bố trí 8m/khe làm bằng 2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường.

c. Công trình trên tuyến

TT	Công trình	Vị trí	Kích thước (mm)	Chiều dài (m)
1	Làm mới cống tròn D1000	D01 +16	D1000	9
2	Làm mới cống tròn D400	D04 +41.68	D400	7
3	Làm mới kênh qua kênh tiêu	D7	0.5 x1.2	15
4	Làm mới cống qua đường	D12	0.6x1.0	3
5	Làm mới kênh qua đường	D13	0.7x1.05	8
6	Làm mới cống qua đường	D13	0.6x1.0	3
7	Làm mới cống qua đường	D17+15	1.5x1.5	7
8	Làm mới cống qua đường	D17+15	1.5x1.5	7
9	Làm mới kênh qua đường	D29	1.0x1.4	9
10	Làm mới kênh qua đường	D29	1.0x1.1	5
11	Làm mới cống qua đường	D38	0.6x1.0	8

## II. Phạm vi công việc:

- Phạm vi công việc gói thầu: Lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất

lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Đảm bảo theo các yêu cầu của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và theo các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

**Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:**

- TCVN 12845:2020 công trình thủy lợi – thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Công trình thủy lợi – các quy định chủ yếu về thiết kế.
- TCVN 9902:2016 Công trình thủy lợi – Yêu cầu thiết kế đê sông;
- TCVN 8419:2022: công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4054:2005 Đường Ô tô – Yêu cầu thiết kế.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
- TCVN 8478: 2018, Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8481: 2010, Công trình Đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình;
- TCVN 8224:2009, Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;
- TCVN 8225:2009, Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- TCVN 8226:2009, Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5.000;
- TCVN 9401:2012, Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- TCVN 9398:2012, Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 8223:2009, Công trình thủy lợi- các yếu tố chủ yếu đo đạc địa hình, xác định tim kênh và CT trên kênh;
- QCVN11:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới độ cao tháng 01 năm 2005;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

### 1. Nhiệm vụ khảo sát địa hình:

Khảo sát địa hình nhằm mục đích thu thập, cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết về hiện trạng khu vực xây dựng công trình, làm cơ sở:

- + Xác định chính xác vị trí các hạng mục công trình;
  - + Phục vụ công tác thiết kế đưa ra các giải pháp kỹ thuật phù hợp, hiệu quả nhất với hiện trạng công trình;
  - + Tính toán khối lượng (đào, đắp ...vv) được chính xác, xác định được dự toán XD của dự án (giai đoạn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công);
  - + Phục vụ các công tác khác liên quan đến dự án (công tác GPMB ...vv) và các bước tiếp theo của dự án;
- \* Yêu cầu công tác khảo sát địa hình.

- Thu thập, sử dụng các tài liệu có liên quan, đánh giá mức độ sử dụng tài liệu đã có;

- Hệ cao độ sử dụng là độ cao Quốc Gia (hệ hòn dáu - Hải Phòng), các mốc cao độ Quốc gia mua tại Trung tâm thông tin dữ liệu Đo đạc và Bản đồ- Cục Đo đạc & Bản đồ VN;

- Hệ tọa độ sử dụng là tọa độ Quốc Gia VN 2000 (múi chiếu 3o, kinh tuyến Trung ương 105o), các mốc tọa độ Quốc gia mua tại Trung tâm thông tin dữ liệu Đo đạc và Bản đồ- Cục Đo đạc & Bản đồ VN;

- Thể hiện đầy đủ, chính xác hình dạng, kích thước những yếu tố tương quan giữa địa hình, địa vật (như sông ngòi, ruộng vườn, nhà cửa vv ...) theo tuyên khảo sát bình đồ và những yếu tố phi địa hình như: tên làng mạc, sông hồ, hướng dòng chảy vv...;

- Tài liệu phải được số hoá, chỉnh sửa để có thể thiết kế được bằng phần mềm Autocad

### 2. Phạm vi khảo sát:

Phạm vi khảo sát là vùng dự kiến xây dựng công trình theo dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, bao gồm các hạng mục sau:

- Đoạn 1: Từ đường số 1 đến kênh tiêu trạm bơm Phú Yên: 1.600,0 m;
- Đoạn 2: Đoạn bờ kênh tiêu trạm bơm Phú Yên: 300m (đoạn này đã có dự án khác thực hiện) trong bước này tiến hành cắt bỏ không thực hiện đầu tư.

Các hạng mục công trình thuộc địa bàn xã Hương Sơn – TP. Hà Nội.

### Nội dung khối lượng công việc khảo sát:

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	<b>KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH</b>		

1	Lưới không chế mặt bằng. Đường chuyên cấp 2, đường chuyên cấp 2	điểm	3,00
2	Đo không chế cao, Thủy chuẩn kỹ thuật	km	1,60
3	Đo trắc dọc kênh trên cạn	100m	16,00
4	Đo vẽ trắc ngang trên cạn	100m	5,40
5	Đo trắc ngang dưới nước	100m	3,60

### 3. Yêu cầu, nhiệm vụ thiết kế:

a) Thiết kế bản vẽ thi công được lập trên cơ sở thiết kế cơ sở, phương án thiết kế được lựa chọn trong báo cáo nghiên cứu khả thi, bảo đảm thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng, là căn cứ để triển khai thi công xây dựng công trình. Tuy nhiên để tránh những sai sót hoặc chưa phát hiện hết ở giai đoạn thiết kế cơ sở cần rà soát lại quy mô các công trình chính.

b) Sử dụng tối đa các khối lượng điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, cũng như các vấn đề chính đã được nghiên cứu, kết luận, thông qua và phê duyệt ở giai đoạn nghiên cứu khả thi; đồng thời đề xuất bổ sung, cập nhật các nội dung cần thiết để lập thiết kế bản vẽ thi công.

c) Thiết kế tuân thủ theo quy định tại các Điều 78, Điều 79 và Điều 80 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Khoản 3 Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành:

- Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội tại khu vực xây dựng.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

d) Tính toán, kiểm tra ổn định công trình theo quy định hiện hành để xác định cụ thể, chính xác hóa các thông số thiết kế đảm bảo kinh tế - kỹ thuật; lập

quy trình quản lý, vận hành, quy trình bảo trì công trình theo đúng các quy định hiện hành.

e) Lập biện pháp tổ chức thi công, xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật thi công, lựa chọn biện pháp và thiết bị thi công phù hợp đảm bảo an toàn, ổn định công trình.

f) Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo quy định của Luật xây dựng.

g) Liên hệ để cung cấp, xin ý kiến góp ý, tiếp thu chỉnh sửa hồ sơ từ các cơ quan liên quan để trong quá trình thẩm định, phê duyệt.

h) Thực hiện giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

**\* Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 07 bộ hồ sơ + USB kèm theo chứa toàn bộ dữ liệu.**

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

**\* Hồ sơ: Kết quả khảo sát địa hình số lượng 07 bộ bao gồm:**

+ Báo cáo kết quả khảo sát địa hình;

+ Tập bản vẽ khảo sát địa hình;

+ Hồ sơ hoàn thành công tác khảo sát địa hình;

+ USB ghi tài liệu.

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tính hợp lệ của HSDT và Tiêu chuẩn đánh giá HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và

phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bố trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu sơ 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSMT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1. Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.
2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.
3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.
4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập thiết kế được thuận tiện.